

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 09 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2025; Báo cáo số 752/BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; các Báo cáo thẩm tra tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh; công tác chỉ đạo điều hành năm 2024; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 số: 259/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 (lĩnh vực pháp chế), 209/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 (lĩnh vực dân tộc), 253/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 (lĩnh vực kinh tế), 227/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 (lĩnh vực văn hóa - xã hội), 264/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 tổng hợp thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2024 của tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

Năm 2024, dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, sát sao của Trung ương và của Tỉnh ủy; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp cùng sự tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có bước phát triển. Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; sản xuất nông nghiệp ổn định, an ninh lương thực được đảm bảo; công nghiệp - xây dựng tiếp tục phát triển; thương

mai, dịch vụ, du lịch phát triển tương đối tốt. Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đời sống Nhân dân ổn định; tinh tiếp tục tổ chức thành công nhiều sự kiện, chương trình văn hóa, thể thao, kích cầu du lịch; công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường; quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các lĩnh vực kinh tế - xã hội vẫn còn một số hạn chế như: Công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công và việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; thu ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn; số doanh nghiệp, hợp tác xã tạm ngừng hoạt động và giải thể còn cao; việc mua sắm thiết bị vật tư y tế, trang thiết bị dạy học chưa kịp thời; số lượng trường học đạt chuẩn và số xã về đích nông thôn mới chưa đạt kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân chủ yếu là do: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cơ quan, chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ, kịp thời; hoạt động sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh trên đàn vật nuôi diễn biến phức tạp.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế đối với các ngành, lĩnh vực tạo ra bước đột phá, đảm bảo tăng trưởng trong sản xuất nông - lâm nghiệp, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, tiếp tục chú trọng giảm nghèo nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt từ 8,5% trở lên, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng trưởng 4,3% trở lên; công nghiệp, xây dựng tăng trưởng 11,45% trở lên (công nghiệp tăng trưởng 13,5% trở lên, xây dựng tăng 10,5% trở lên); dịch vụ tăng trưởng 9,6% trở lên.

- (2) GRDP bình quân đầu người/năm: 62,8 triệu đồng.
- (3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.135 tỷ đồng.
- (4) Trồng rừng mới từ 3.500ha trở lên.
- (5) Phát triển mới sản phẩm OCOP đạt 03 sao trở lên: 20 sản phẩm.
- (6) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 14 xã.
- (7) Số hợp tác xã thành lập mới trên 35 hợp tác xã.
- (8) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 98,5%.
- (9) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia từ 98,5% trở lên.
- (10) Số lao động được giải quyết việc làm mới: 6.400 lao động trở lên.
- (11) Tỷ lệ giảm nghèo so với năm trước giảm 02 - 2,5%; hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.
- (12) Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo giảm 04 - 05%.
- (13) Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới 15%.
- (14) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế từ 97% trở lên.
- (15) Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 13 trường.
- (16) Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông trên 90%.
- (17) Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh: Tăng từ 01 bậc trở lên so với năm 2024.
- (18) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: Tăng 01 điểm trở lên so với năm 2024.
- (19) Chỉ số chuyển đổi số tăng từ 01 bậc trở lên; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình từ 90% trở lên.
- (20) Tỷ lệ tuyên quân, động viên quân nhân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng: 100%.
- (21) Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm: 100%.
- (22) Tỷ lệ điều tra, khám phá án từ 80% trở lên.
- (23) Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội từ 05% trở lên.
- (24) Tai nạn giao thông đường bộ: Giảm cả 03 tiêu chí so với năm 2024.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tập trung thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2025; tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; xây dựng cơ cấu phát triển nông, lâm nghiệp, dịch vụ phù hợp; nâng cao giá trị tăng trưởng các ngành, lĩnh vực như chăn nuôi, dược liệu, lâm nghiệp; triển khai sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch; hướng dẫn áp dụng các biện pháp thâm canh kỹ thuật, nhất là đối với các cây có giá trị kinh tế cao; triển khai có hiệu quả Chương trình OCOP, phát triển sản phẩm có tính bền vững, số lượng lớn.

b) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; tập trung chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện quyết liệt các chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm; quan tâm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Tăng cường công tác cải thiện môi trường thu hút đầu tư, chú trọng tháo gỡ khó khăn, giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư để các dự án đầu tư ngoài ngân sách sớm triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả; chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư tổ chức cam kết tiến độ thực hiện ngay từ đầu năm; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện dự án; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các dự án, nhà máy công nghiệp hoạt động đảm bảo theo kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp và các công trình công nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Triển khai tốt chương trình khuyến công của tỉnh.

d) Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2025; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm. Phối hợp thực hiện hiệu quả dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư dự án cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng, thường xuyên chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025. Tập trung xây dựng tốt kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

đ) Tăng cường phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Triển khai tốt các chương trình, đề án về xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ; tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP; thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu.

e) Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu và chống thất thu ngân sách nhà nước, tăng cường khai thác nguồn thu; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao; triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng cho người dân, doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - phát triển khoa học công nghệ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025. Tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024 - 2025; bố trí nguồn lực, chỉ đạo việc kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2025 đảm bảo khả thi, hiệu quả, góp phần hoàn thành kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; đẩy nhanh tiến độ thực hiện mua sắm trang thiết bị trường học; quan tâm chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên, chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp học. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; quan tâm thực hiện tốt công tác định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh.

b) Thực hiện tốt công tác lao động việc làm, đôn đốc doanh nghiệp, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn, lao động tại các vùng khó khăn và các đối tượng chính sách.

c) Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

4. Công tác bảo vệ tài nguyên môi trường

a) Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa đối với các chính sách, pháp luật về đất đai, tài nguyên và môi trường. Tiếp tục thực hiện việc đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên và môi trường.

b) Thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định, trong đó ưu tiên các dự án khai thác và chế biến sâu gắn với công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật có liên quan đến khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên trái phép.

c) Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

5. Phát triển văn hóa thể thao, y tế thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

a) Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Triển khai Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể và Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu Chợ Đồn. Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ Tư (Khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2030 theo kế hoạch. Tổ chức các giải thi đấu thể thao trong tỉnh và tham gia các giải thi đấu toàn quốc. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng; phát triển thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra; triển khai tốt và có hiệu quả các chương trình/hoạt động lĩnh vực y tế - dân số, các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần về y tế thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia. Triển khai tốt hoạt động mua sắm, đấu thầu, nhằm đảm bảo cung ứng đủ thuốc, thiết bị y tế, vật tư, hóa chất phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

d) Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách an sinh, phúc lợi xã hội. Huy động và lồng ghép nguồn lực để tập trung thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Đẩy nhanh việc thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở; hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025.

e) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch chính sách đối với người có công với cách mạng; đảm bảo triển khai thực hiện tốt quyền trẻ em; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy; phát triển các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai có hiệu quả tại cộng đồng.

g) Cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; chỉ đạo duy trì cập nhật thông tin cho chuyên trang Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội góp phần tích cực trong phát triển kinh tế xã hội đảm bảo quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của Nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

h) Thực hiện tốt công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kịp thời đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

6. Công tác nội chính

a) Thực hiện tốt kế hoạch sắp xếp, tổ chức bộ máy cán bộ trong các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Thực hiện công tác chuyển đổi số phù hợp, hiệu quả. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư (PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS). Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

c) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh từ cơ sở; tránh để vụ việc kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Thực hiện tốt các kế hoạch thanh tra, kiểm tra; tăng cường thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản; mua sắm tài sản, trang thiết bị; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản..., trong đó tập trung vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm... Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc đôn đốc, kiểm tra và xử lý sau thanh tra. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

7. Quốc phòng và an ninh

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quốc phòng và an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu năm 2025.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thực chất, hiệu quả; thực hiện tốt công tác dân vận, kịp thời phát hiện sớm các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong dân để giải quyết từ sớm, từ gốc nhất là đối với Nhân dân trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, có điều kiện đặc biệt khó khăn. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; kiểm chế sự gia tăng tai nạn giao thông và cháy nổ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền động viên cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh